

Số: 13783/BTC-HCSN

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2024

V/v xin ý kiến dự thảo Thông tư
sửa đổi, bổ sung một số điều Thông
tư số 40/2017/TT-BTC

Kính gửi:

- Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban giám sát tài chính quốc gia, Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh;
- Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện nhiệm vụ rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tài chính chủ trì ban hành, căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn, Bộ Tài chính xin ý kiến dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, hội nghị phí (dự thảo đính kèm).

Đề nghị các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương tham gia ý kiến vào dự thảo Thông tư và gửi về Bộ Tài chính (Vụ Tài chính - Hành chính sự nghiệp) **trước ngày 24/12/2024** để tổng hợp ban hành Thông tư.

Rất mong nhận được sự cộng tác, phối hợp của các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương./. *H*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Công thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Vụ NSNN, Vụ PC;
- Cục QLCS, KHTC;
- Lưu: VT, HCSN (20 b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Bùi Văn Khăng

Số: /2024/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2024

DỰ THẢO LẦN 1

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2016;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị (sau đây gọi là Thông tư số 40/2017/TT-BTC) như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 như sau:

“a) Đối với các chức danh lãnh đạo có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô khi đi công tác theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ tự nguyện đăng ký thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô khi đi công tác: Hình thức và mức khoán theo quy định tại Nghị định số

72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định khoản kinh phí sử dụng xe ô tô.

b) Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động không có tiêu chuẩn được bố trí xe ô tô khi đi công tác: Nếu trường hợp cần thiết do yêu cầu công tác, Thủ trưởng cơ quan tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước quyết định cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khoán cho toàn bộ công đoạn đi công tác hoặc từng công đoạn thực hiện theo hình thức và mức khoán theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ”.

b) Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Tiền ăn, chi tiêu khác

1. **Tiền ăn, chi tiêu khác** để chi trả cho người đi công tác do cơ quan, đơn vị cử người đi công tác chi trả, được tính từ ngày bắt đầu đi công tác đến khi kết thúc đợt công tác trở về cơ quan, đơn vị. Mức tiền ăn, chi tiêu khác để chi trả cho người đi công tác 250.000 đồng/ngày.

Trường hợp đi công tác trong ngày (đi và về trong ngày) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, quyết định mức **chi tiền ăn, chi tiêu khác** theo các tiêu chí: Căn cứ theo số giờ thực tế đi công tác trong ngày (bao gồm cả thời gian đi trên đường), quãng đường đi công tác và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

2. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở đất liền được cử đi công tác làm nhiệm vụ trên biển, đảo được hưởng tiền ăn, chi tiêu khác mức **300.000 đồng/người/ngày** thực tế đi biển, đảo (áp dụng cho cả những ngày làm việc trên biển, đảo, những ngày đi, về trên biển, đảo). Trường hợp một số ngành đặc thù đã được cấp có thẩm quyền quy định về chế độ khi đi công tác trên biển, đảo thì được chọn chế độ quy định cao nhất để chi trả cho người đi công tác”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 7 như sau:

“2. Thanh toán theo hình thức khoán:

a) Lãnh đạo cấp Bộ trưởng, Thứ trưởng và các chức danh lãnh đạo tương đương, mức khoán: **1.200.000 đồng/ngày/người**, không phân biệt nơi đến công tác;

b) Đối với các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại:

- Đi công tác ở quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh, mức khoán: **550.000 đồng/ngày/người**.

- Đi công tác tại huyện, thị xã thuộc thành phố trực thuộc trung ương, tại thị xã, thành phố còn lại thuộc tỉnh, mức khoán: **400.000 đồng/ngày/người**.

- Đi công tác tại các vùng còn lại, mức khoán: **350.000 đồng/ngày/người**.

3. Thanh toán theo hoá đơn thực tế:

Trong trường hợp người đi công tác không nhận thanh toán theo hình thức khoán tại khoản 2 Điều này thì được thanh toán theo giá thuê phòng thực tế (có hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật) do thủ trưởng cơ quan, đơn vị duyệt theo tiêu chuẩn thuê phòng như sau:

a) Đối với Lãnh đạo cấp Bộ trưởng và các chức danh tương đương: Được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ: **3.000.000 đồng/ngày/phòng** theo tiêu chuẩn một người/1 phòng, không phân biệt nơi đến công tác;

b) Đi công tác tại các quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh:

- Đối với Thứ trưởng và các chức danh lãnh đạo tương đương: Được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ là **1.500.000 đồng/ngày/phòng** theo tiêu chuẩn một người/1 phòng.

- Đối với các đối tượng còn lại: Được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ là **1.200.000 đồng/ngày/phòng** theo tiêu chuẩn 2 người/phòng.

c) Đi công tác tại các vùng còn lại:

- Đối với Thứ trưởng và các chức danh lãnh đạo tương đương: Được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ là **1.300.000 đồng/ngày/phòng** theo tiêu chuẩn một người/1 phòng.

- Đối với các đối tượng còn lại: Được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ là **900.000 đồng/ngày/phòng** theo tiêu chuẩn 2 người/phòng.

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8 như sau:

“1. Đối với cán bộ cấp xã thường xuyên phải đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng; ***cán bộ, công chức, viên chức*** thuộc các cơ quan, đơn vị còn lại phải thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng; tùy theo đối tượng, đặc điểm công tác và khả năng kinh phí, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định cụ thể đối tượng, mức khoán tiền công tác phí theo tháng cho người đi công tác lưu động để hỗ trợ tiền gửi xe, xăng xe theo mức **600.000 đồng/người/tháng** và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị”.

đ) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 11 như sau:

“3. Chi thù lao và các khoản công tác phí cho giảng viên, báo cáo viên đối với hội nghị tập huấn nghiệp vụ, các lớp phổ biến, quán triệt triển khai cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước; ***chi cho người có báo cáo*** tham luận trình bày tại hội nghị.

e) Sửa đổi khoản 1 Điều 12 như sau:

“1. Chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên; chi cho người có báo cáo tham luận trình bày tại hội nghị: Thực hiện theo mức chi thù lao quy định đối với giảng viên, báo cáo viên tại ***Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm***

2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 năm 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính”.

g) Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 12 như sau:

“3. Chi giải khát giữa giờ: **25.000 đồng/1 buổi** (nửa ngày)/đại biểu.

4. Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp theo mức khoán như sau:

a) Cuộc họp tổ chức tại địa điểm nội thành của thành phố trực thuộc Trung ương: **250.000 đồng/ngày/người**;

b) Cuộc họp tổ chức tại địa điểm nội thành, nội thị của thành phố trực thuộc tỉnh; tại các huyện, thị xã thuộc tỉnh: **180.000 đồng/ngày/người**;

c) Riêng cuộc họp do xã, phường, thị trấn tổ chức (không phân biệt địa điểm tổ chức): **120.000 đồng/ngày/người**.

5. Chi bù thêm phần chênh lệch giữa mức chi thực tế do tổ chức ăn tập trung với mức đã thu từ tiền ăn, chi tiêu khác của các đại biểu thuộc cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp:

Trong trường hợp phải tổ chức ăn tập trung, mức khoán tại khoản 4 Điều này không đủ chi phí, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị căn cứ tính chất từng cuộc họp và trong phạm vi nguồn ngân sách được giao quyết định mức chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp cao hơn mức khoán bằng tiền tại khoản 4 Điều này; tối đa không vượt quá 130% mức khoán bằng tiền nêu trên; đồng thời thực hiện thu từ tiền ăn, chi tiêu khác của các đại biểu thuộc cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp theo mức tối đa **bằng mức khoán được quy định tại khoản 4 nêu trên** và được phép chi bù thêm phần chênh lệch (giữa mức chi thực tế do tổ chức ăn tập trung với mức đã thu từ tiền ăn, chi tiêu khác của các đại biểu này)”.
 2. Thay thế một số cụm từ của Thông tư số 40/2017/TT-BTC như sau:

Thay thế cụm từ “*phụ cấp lưu trú*” thành “**tiền ăn, chi tiêu khác**” tại khoản 1 Điều 3; khoản 1, khoản 2 Điều 9.

3. Bãi bỏ một số cụm từ, một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC như sau:

a) Khoản 7 Điều 3.

b) Điều 15.

c) Bỏ cụm từ “chi làm thêm giờ” tại khoản 8 Điều 11.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.

2. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các Đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở TC, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Công TTĐT: Chính phủ, Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, HCSN.

**KT BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**